

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Ô
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HS-ST
Ngày 26-01-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Mẫn**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Dương Văn Nghiêm**

Bà **Ngô Thị Út Hậu**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Anh Dũng**-Thẩm tra viên Tòa án nhân dân quận Ô, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô tham gia phiên tòa: Ông **Lê Thanh Đới**-Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 93/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. **Thái Minh H**, sinh năm 1983 tại Cần Thơ. Nơi cư trú: Ấp T, xã TT, huyện P, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 10/12; giới tính: Nam; tôn giáo: không; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thái Anh D và bà Lê Thị B; có vợ (đã ly hôn) và 02 con; tiền án, tiền sự: không. Có mặt

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: bắt tạm giam ngày 15/6/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận Ô, thành phố Cần Thơ.

2. **Trần Phước Th**, sinh năm 1985 tại Cần Thơ. Nơi cư trú: Khu vực T, phường TL, quận Ô, Cần Thơ; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 09/12; giới tính: Nam; tôn giáo: không; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn D và bà Phạm Thị S; có vợ và 02 con; tiền án: không; tiền sự: 01 lần, ngày 28/12/2018, Chủ tịch UBND quận Ô xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc. Chấp hành xong ngày 19/02/2019. Có mặt

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: bắt tạm giam ngày 15/6/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận Ô, thành phố Cần Thơ.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Phước Th:* Luật sư Trần Văn Đ- Công ty luật TH thuộc Đoàn luật sư thành phố Cần Thơ. Có mặt

- *Bị hại:*

1. Nguyễn H E, sinh năm: 1968. Trú tại: Khu vực T, phường TL, quận Ô, thành phố Cần Thơ. Có mặt

2. Nguyễn Việt H, sinh năm: 1965. Trú tại: Khu vực TQ, phường TL, quận Ô, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt

3. Lê Minh K, sinh năm: 1982. Trú tại: Khu vực TH, phường TL, quận Ô, thành phố Cần Thơ. Có mặt

4. Công Văn D, sinh năm: 1958. Trú tại: Khu vực TH, phường TL, quận Ô, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt

5. Dương T, sinh năm: 1983. Trú tại: Khu vực TH, phường TL, quận Ô, thành phố Cần Thơ. Có mặt

6. Trần Văn Thường, sinh năm: 1981. Trú tại: Khu vực TT, phường TL, quận Ô, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt

7. Phạm Huỳnh Minh C, sinh năm: 1981. Trú tại: Khu vực TT, phường TL, quận Ô, thành phố Cần Thơ. Có mặt

8. Trần Phạm T, sinh năm: 1983. Trú tại: Ấp T, xã T, huyện P, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*

1. Huỳnh Thị L, sinh năm 1983

2. Trần Văn P, sinh năm 1978

Cùng trú tại: Khu vực T, phường TL, quận Ô, thành phố Cần Thơ

3. Công an phường TL, quận Ô, thành phố Cần Thơ

Người đại diện hợp pháp: Trung tá Đặng Hoàng C (Trưởng Công an phường TL). Vắng mặt

- *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Văn Q, sinh năm 1964. Trú tại: Khu vực TH, phường TL, quận Ô, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt

2. Trần Thanh T, sinh năm 1971. Trú tại: Khu vực TB, phường TL, quận Ô, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt

3. Đặng Công Tuấn A, Bùi Đức T, Phạm Văn T, Nguyễn Quốc H, Bùi Thanh P, Nguyễn Thành Đ (Cán bộ Công an phường TL). Vắng mặt

4. Đinh Hữu Phước E, sinh năm 1971. Trú tại: Khu vực T, phường TL, quận Ô, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt

5. Phạm Thanh P, sinh năm 1992. Trú tại: Khu vực B, phường TL, quận Ô, thành phố Cần Thơ. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 12/02/2020, các bị cáo Thái Minh H và Trần Phước Th cùng nhau tại quán Tuấn Vũ, thuộc khu vực T, phường TL, quận Ô, thành phố Cần Thơ. Đến khoảng hơn 21 giờ thì trong quán còn lại 03(ba) bàn khách ngồi chung một sảnh, không có vách ngăn gồm:

- Bàn thứ nhất, H, Th, Đ và P (nhóm H)
- Bàn thứ hai, Lê Minh Kh, Dương T, Trần Văn Th, Phạm Huỳnh Minh C, Trần Phạm T (nhóm K)
- Bàn thứ ba, Nguyễn Việt H, Nguyễn Hoàng E, Công Văn D (nhóm H)

Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, H nghi ngờ trong nhóm K có người điện thoại báo cho Công an phường biết H và Th đang nhậu tại quán, nên H và Th liền đi sang bàn nhậu của nhóm K để gây sự. Thấy vậy, nhóm của K và nhóm của H Thanh tiền ra về. Khi nhóm của K ra về thì H và Th chạy theo ra cổng quán, H nắm бага xe mô tô của anh D kéo lại và dùng tay tát vào miệng của H một cái và nắm cổ áo H kéo từ ngoài cửa quán vào bên trong, sau đó, H đóng cửa quán lại, H và Th tiếp tục đứng ngay cửa quán không cho ai ra khỏi quán, đồng thời yêu cầu các bị hại vào bên trong quán ngồi hết. Khi các bị hại vào bên trong quán, H và Th tiếp tục chửi lớn tiếng và tra hỏi từng bị hại, đồng thời, còn đánh bị hại Hoàng E, H bắt Hoàng E quỳ gối xuống, Hoàng E không đồng ý thì H dùng tay đẩy vào vai Hoàng E quỳ xuống nên xi măng. Th thấy Hoàng E quỳ gối, tay đặt lên thùng nước đá run rẩy nên chửi thề đe dọa chặt tay của Hoàng E, Th vào bếp của quán tìm dao nhưng không có, lúc này Th mới dừng lại.

Song song với các hành vi trên, Th còn dùng cây dũa 03 khúc đánh vào vùng vai của K 01(một) cái và đá Đ 01(một) cái. Khoảng 30 đến 40 phút sau thì lực lượng Công an phường TL đến, H mới ra mở cổng cho lực lượng vào làm việc. Khi gặp lực lượng công an đến, H còn chửi lực lượng Công an phường bằng những lời lẽ thô tục, đến khi anh của H là Thái Bình Dương đến ngăn cản thì H mới đi về.

Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, H điều khiển xe mô tô hiệu SUZUKI, màu vàng, biển số 65G1-26771, Th điều khiển xe mô tô hiệu Exciter 150, không rõ biển số chạy về nhà của H. Trên đường về, H chạy vào trụ sở Công an phường TL, Th đậu xe phía ngoài cổng rồi đi bộ vào trong. Tại đây, H yêu cầu anh Phạm Văn T (cán bộ trực ban công an phường) đưa về nhà, không được đáp ứng thì H chửi anh Thanh và Trần Anh D, cán bộ công an phường bằng những lời lẽ thô tục nhiều lần. Thấy vậy, Th cũng chửi theo và được lực lượng Công an phường cùng anh Nguyễn Đăng C giải thích, khuyên ngăn, đến khoảng 23 giờ 50 phút cùng ngày H và Th mới chịu ra về.

Vật chứng tạm giữ gồm: 01 cây dũa 03 khúc bằng kim loại kích thước (65 x 03)cm, phần đầu đường kính 1,3cm, phần cán có đường kính 03cm, màu đen,

dài 25cm; 01 điện thoại di động Iphone 5C, số IMEL: 358031058643183; 01 xe mô tô hiệu SUZUKI, màu vàng, biển số 65G1-26771, số máy: F124 – 129213, số khung: RUI20U – A29213; tiền Việt Nam đồng 5.905.000 đồng; 01 USB màu đỏ, đen chứa video nội dung bị can H, Th chửi lực lượng Công an phường TL tại quán nhậu Tuấn Vũ và gây mất an ninh trật tự tại trụ sở Công an phường TL đã được niêm phong.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 79/TgT, ngày 11/5/2020 của Trung tâm pháp y, Sở y tế thành phố Cần Thơ đối với Nguyễn Hoàng E: Chấn thương vùng mắt phải gây sung huyết mắt phải đã được điều trị nội khoa ổn định. Hiện tại mắt phải hết sung huyết, không ảnh hưởng chức năng. Vết trầy xước da vùng ngực trái đã lành, không còn vết tích trên da. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 0% (bút lục 275).

Kết luận giám định số 1973/C09B ngày 30/3/2020 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh, Viện khoa học hình sự kết luận 01 cây dũ 03 khúc bằng kim loại dài 65cm là công cụ hỗ trợ (bút lục 126).

Anh Nguyễn Hoàng E yêu cầu giám định thương tích và truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng qua kết luận giám định thương tích của anh là 0% (không phần trăm); anh Nguyễn Việt H và anh Lê Minh K rút đơn yêu cầu xử lý hình sự và từ chối giám định thương tích (bút lục 264-265, 267, 276, 486).

Về trách nhiệm dân sự: Đối với anh Nguyễn Hoàng E bị H đánh gây thương tích, anh yêu cầu H bồi thường cho anh số tiền 385.000 đồng là chi phí điều trị (phần này bị cáo Th đã tự nguyện nộp xong). Riêng đối với anh Nguyễn Việt H bị H đánh và anh Lê Minh K bị Th đánh nhưng thương tích nhẹ nên anh H, K từ chối giám định thương tích và anh Công Văn D bị H nắm kéo lại làm ngã xe nhưng xe không hư hỏng hiện anh H, K và D không yêu cầu H, Th phải bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 03/CT-KSV-OM ngày 22/12/2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Ô đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân quận Ô, thành phố Cần Thơ để xét xử các bị cáo Thái Minh H và Trần Phước Th về tội Giữ người trái pháp luật theo điểm b khoản 3 Điều 157 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa:

Luật sư bào chữa cho bị cáo Th: Thống nhất với tội danh như Viện kiểm sát đã truy tố. Tuy nhiên, về định khung hình phạt luật sư cho rằng là chưa đủ căn cứ để kết luận bị cáo Th có vai trò giúp sức hạ nhục nhân phẩm người khác. Vì, theo luật sư nếu truy tố điểm b khoản 3 Điều 157 Bộ luật Hình sự, cần phải làm rõ động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo, và có văn bản hướng dẫn của pháp luật thế nào là hạ nhục nhân phẩm người khác? Luật sư cho rằng, hành vi của bị cáo Th chỉ ở mức độ vi phạm tại điểm đ khoản 2 Điều 157 Bộ luật Hình sự. Từ đó, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 157, Điều 54; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo sớm về lo cho gia đình và con nhỏ.

Đại diện diện Kiểm sát viên nhân dân quận Ô thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật tố tụng hình sự trình bày luận tội: Kiểm sát viên đã phân tích đánh giá toàn diện chứng cứ, về Th chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của từng bị cáo. Đối với quan điểm của luật sư cho rằng, bị cáo Th chỉ phạm tội ở điểm đ khung 2 của Điều 157, Viện kiểm sát cho rằng, hành vi giúp sức của bị cáo Th mang Th tích cực từ đầu đến cuối của sự việc, cùng với quy định của pháp luật về hành vi hạ nhục nhân phẩm người khác pháp luật đã quy định rõ tại điểm b khoản 3 Điều 157 Bộ luật Hình sự nên không chấp nhận theo quan điểm của luật sư. Đối với vấn đề bị cáo có hoàn cảnh khó khăn con nhỏ thì đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định. Trên cơ sở đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn và đề nghị tuyên bố bị cáo Thái Minh H và Trần Phước Th phạm tội Giữ người trái pháp luật. Áp dụng các Điều 17, Điều 38, điểm d khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm b khoản 3 Điều 157 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Thái Minh H mức án từ 09 – 10 năm tù. Áp dụng các Điều 17, Điều 38, điểm d khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm b khoản 3 Điều 157 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Phước Th mức án từ 07 – 08 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị ghi nhận sự tự nguyện khắc phục hậu quả của gia đình bị cáo Th, bồi thường cho bị hại anh Hoàng E số tiền 385.000 đồng.

Về xử lý vật chứng, đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy: 01 cây dũa 03 khúc bằng kim loại kích thước (65 x 03)cm, phần đầu đường kính 1,3cm, phần cán có đường kính 03cm, màu đen, dài 25 cm;

Trả lại bị cáo H: 01 điện thoại di động Iphone 5C, số IMEL: 358031058643183; 01 xe mô tô hiệu SUZUKI, màu vàng, biển số 65G1-26771, số máy: F124 - 129213, số khung: RUI20U - A29213; tiền Việt Nam đồng 5.905.000 đồng;

Lưu hồ sơ: 01 USB màu đỏ, đen chứa video nội dung liên quan đến vụ án.

Các bị hại vẫn nguyên ý kiến như quá trình điều tra.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về Th hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong vụ án:* Xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên được thực hiện đúng trình tự, thủ tục pháp luật tố tụng hình sự.

[2] *Về căn cứ kết tội, Th chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của từng bị cáo.*

Xét thấy, trong quá trình điều tra bị cáo Thái Minh H chỉ thừa nhận hành vi giữ người trái pháp luật của mình, bị cáo không thừa nhận hành vi đóng cổng quán lại và hành vi bắt anh Nguyễn Hoàng E phải quỳ xuống để bị cáo tra hỏi. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ các hành vi trên, bị cáo cho rằng trong thời gian bị giam bị cáo thấy ăn năn hối cải với hành vi sai phạm của mình. Riêng bị cáo Trần Phước Th thì trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo. Trên cơ sở các lời nhận tội của bị cáo cùng với các lời khai của những người bị hại, người làm chứng, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, diễn biến của vụ án, kết quả tranh luận tại phiên tòa đã đủ căn cứ kết luận:

Vào khoảng hơn 21 giờ ngày 12/02/2020, tại quán nhậu Tuấn Vũ, thuộc khu vực T, phường TL, quận Ô, thành phố Cần Thơ. Xuất phát từ sự nghi vấn những người khách ngồi nhậu chung quán điện thoại liên lạc báo cho Công an phường TL biết, các bị cáo H và Th đang nhậu tại quán để công an phường, từ đó, các bị cáo tức giận làm cho ra lẽ, bị cáo H thực hiện hành vi đóng cổng quán lại, cùng với sự giúp sức hỗ trợ về mặt tinh thần của bị cáo Th, hai bị cáo không cho các bị hại ra về nhằm giữ lại để tra hỏi. Trong quá trình tra hỏi, bị cáo H còn bắt bị hại Hoàng E phải quỳ xuống trước mặt đông người. Từ đó, cho thấy hành vi giữ các bị hại không cho về của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm vào quyền tự do của con người, và hành vi bắt anh H phải quỳ xuống trước mặt đông người đã thỏa mãn hành vi hạ nhục người khác, chà đạp lên nhân phẩm vốn quý của con người được pháp luật hình sự bảo vệ. Vì các lẽ đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Ô truy tố các bị cáo về hành vi Giữ người trái pháp luật theo tình tiết định khung tăng nặng được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 157 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm vào các quyền nhân thân, danh dự, phẩm giá vốn quý của con người mà còn gây mất trật tự, an toàn công cộng ở địa phương. Các bị cáo thừa biết, việc tước quyền tự do của con người và xúc phạm nhân phẩm người khác là bị pháp luật nghiêm trị, nhưng các bị cáo vẫn bất chấp pháp luật, mượn cớ để gây sự với bị hại, thái độ hung hãn côn đồ, thực hiện hành vi phạm tội một cách táo bạo và liều lĩnh. Vì thế, cần phải xử lý nghiêm các bị cáo để đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử nhận thấy cần có mức án tương xứng với Th chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo. Trong vụ án, các bị cáo có vai trò đồng phạm nhưng ở mức độ giản đơn, nhất thời phạm tội. Bị cáo H vừa có vai trò khởi xướng, kích động và vừa có vai trò thực hành. Khi lực lượng đến hiện trường làm việc, bị cáo còn có thái độ chửi bới, thách thức với lực lượng làm nhiệm vụ; về nhân thân bị cáo trước đây đã có hai tiền án, mặc dù đã được xóa án tích nhưng cho thấy bản thân bị cáo có nhân thân xấu lại không chịu tu dưỡng bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo tốt, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo đang nuôi con nhỏ nên có xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Đối với bị cáo Trần Phước Th có vai trò giúp sức tích cực, có hành động uy hiếp tinh thần bị hại, còn gây thương tích cho anh Hoàng E và anh K; xét nhân thân bị cáo trước đây cũng có một tiền án, mặc dù đã được xóa án tích nhưng cho thấy bị cáo vẫn thuộc dạng nhân thân xấu, vì vậy cũng cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo. Tuy nhiên, xét lời bào chữa của luật sư cùng với trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo tốt, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo đã khắc phục hậu quả cho bị hại và cũng có con nhỏ nên đã xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với bào chữa của luật sư về định khung hình phạt: Hội đồng xét xử nhận thấy quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp nên thống nhất theo quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nên không chấp nhận.

Đối với những hành vi liên quan của các bị cáo vào trụ sở Công an phường TL yêu cầu cán bộ Công an đưa về và la lớn tiếng của Thái Minh H và Trần Phước Th chưa gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại Công an phường TL. Do đó, chưa đủ căn cứ để xử lý hình sự đối Thái Minh H và Trần Phước Th về hành vi gây rối trật tự công cộng

[3]. Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng: Xét quan điểm và đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[4] Về án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- *Tuyên bố:* **Thái Minh H** và **Trần Phước Th** phạm tội Giữ người trái pháp luật

- *Áp dụng:* Điểm b Khoản 3 Điều 157; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt Thái Minh H **09** (Chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, kể từ ngày 15/6/2020.

- *Áp dụng:* Điểm b Khoản 3 Điều 157; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Trần Phước Th **07** (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, kể từ ngày 15/6/2020.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Ghi nhận sự tự nguyện của gia đình bị cáo Trần Phước Th nộp số tiền 385.000 đồng theo biên lai thu tiền số 004108 ngày 27 tháng 10 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô để khắc phục hậu quả bồi thường cho bị hại Nguyễn Hoàng E. Anh Nguyễn Hoàng E được nhận số tiền này tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô, thành phố Cần Thơ. (Công nhận bị cáo Th đã thi hành xong)

- *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 cây dũa 03 khút bằng kim loại kích thước (65 x 03)cm, phần đầu đường kính 1,3cm, phần cán có đường kính 03cm, màu đen, dài 25 cm;

Trả lại bị cáo H: 01 điện thoại di động Iphone 5C, số IMEL: 358031058643183; 01 xe mô tô hiệu SUZUKI, màu vàng, biển số 65G1-26771, số máy: F124 – 129213, số khung: RUI20U – A29213; tiền Việt Nam đồng 5.905.000 đồng;

Lưu hồ sơ: 01 USB màu đỏ, đen chứa video nội dung liên quan đến vụ án.

- *Về án phí hình sự sơ thẩm:* Áp dụng Điều a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo H và Th, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án, bị cáo cùng các đương sự có mặt tại phiên tòa; kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết đối với các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án để xin Tòa cấp trên xét xử lại theo tục phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp. Cần Thơ;
- VKS ND TP Cần Thơ;
- Sở Tư pháp Tp. Cần Thơ;
- Viện KSND quận Ô;
- Công an quận Ô;
- Chi cục T.H.A Dân sự Q. Ô;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;

Trần Văn Mẫn